

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020- 2021**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2020 của UBND tỉnh Nam Định)*

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

##### **1. Mục đích**

Huy động, tuyển chọn học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) vào học tại các cơ sở giáo dục thuộc bậc học mầm non, tiểu học, trung học trên cơ sở đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện, phát triển năng lực cá nhân; giáo dục học sinh thành những người có phẩm chất, năng lực, sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước.

##### **2. Yêu cầu**

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020 - 2021 theo đúng các Quy chế tuyển sinh, Điều lệ các bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành; đảm bảo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tổ chức tuyển sinh đảm bảo quyền được học tập của học sinh, công khai, minh bạch, công bằng, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

#### **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:**

##### **I. HUY ĐỘNG TRẺ VÀO TRƯỜNG MẦM NON, TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6:**

##### **1. Huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non**

Các cơ sở giáo dục mầm non huy động 100% trẻ 5 tuổi diện phổ cập giáo dục trên địa bàn đến trường. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, các cơ sở giáo dục mầm non huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường, lớp ở các loại hình trường, lớp công lập, tư thục.

##### **2. Tuyển sinh vào lớp 1**

- Các trường tiểu học huy động 100% trẻ 6 tuổi diện phổ cập giáo dục, chú trọng huy động trẻ khuyết tật diện hòa nhập (chưa học lớp 1) trên địa bàn xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập vào lớp 1.

- Giao UBND thành phố Nam Định chỉ đạo Phòng GDĐT xây dựng phương án tuyển sinh vào trường Tiểu học Trần Quốc Toàn và trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (đơn vị xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao), báo cáo Sở GDĐT trước khi thực hiện.

Lưu ý: Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non không phải là yêu cầu bắt buộc để tuyển sinh vào lớp 1.

### **3. Tuyển sinh vào lớp 6**

- Các trường THCS huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, trong độ tuổi quy định, có hồ sơ hợp lệ trên địa bàn xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập giáo dục vào lớp 6; tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học (không để học sinh bỏ học vì kinh tế gia đình khó khăn); chú trọng huy động trẻ khuyết tật diện hòa nhập đến trường học;

- Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào các trường THCS xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

**4. Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh:** trước ngày 15/8/2020.

## **II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG:**

### **1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Tuyển 570 học sinh, chia thành 16 lớp, trong đó có 14 lớp chuyên (02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Tiếng Anh, 02 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Tin học, 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Hoá học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lí, 01 lớp chuyên Tiếng Nga, 01 lớp chuyên Tiếng Pháp) và 02 lớp không chuyên (gồm 01 lớp không chuyên (KC1) tuyển từ những học sinh dự tuyển vào các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật Lí, Hóa học, Sinh học; 01 lớp không chuyên (KC2) tuyển chọn từ những học sinh dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp), chỉ tiêu cụ thể được phân bổ như sau:

- 02 lớp chuyên Toán: lấy tổng 70 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán;
- 02 lớp chuyên Anh: lấy tổng 70 chỉ tiêu thi môn chuyên là Tiếng Anh;
- 02 lớp chuyên Ngữ văn: lấy tổng 70 chỉ tiêu thi môn chuyên là Ngữ văn;
- 01 lớp chuyên Tin học: lấy 25 chỉ tiêu thi môn chuyên là Tin học và 10 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán;
- Các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học: mỗi lớp lấy 30 chỉ tiêu thi môn chuyên là Vật lí, Hóa học, Sinh học tương ứng và 05 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán;
- 01 lớp chuyên Lịch sử: lấy 30 chỉ tiêu thi môn chuyên là Lịch sử và 05 chỉ tiêu thi môn chuyên là Ngữ văn;
- Các lớp chuyên Địa lí, Tiếng Nga, Tiếng Pháp: mỗi lớp lấy 35 chỉ tiêu thi môn chuyên là Địa lí, Tiếng Nga, Tiếng Pháp tương ứng.
- 02 lớp không chuyên: mỗi lớp lấy 40 chỉ tiêu.

### **2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh Nam Định (trường hợp đặc biệt vì lý do nào đó chưa có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định, giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và giải quyết);

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp 6, 7, 8 và học kỳ I lớp 9 từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên (nếu học sinh chưa được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì điều kiện này sẽ được kiểm tra sau khi đã trúng tuyển);

- Tuổi của học sinh dự tuyển thực hiện theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### **3. Đăng ký dự thi**

- Thí sinh đăng kí dự thi và xét tuyển vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong phải đăng kí vào ít nhất 01 lớp chuyên (những thí sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên sẽ được xét vào các lớp không chuyên theo mục 7 phần II của kế hoạch này);

- Những thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là môn Toán có thể đăng ký 02 nguyện vọng (nguyện vọng 01 và nguyện vọng 02) vào 02 trong các lớp chuyên: Toán học, Tin học, Vật lí, Hóa học và Sinh học;

- Những thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là môn Ngữ văn có thể đăng ký 02 nguyện vọng (nguyện vọng 01 và nguyện vọng 02) vào 02 lớp chuyên: Ngữ văn và Lịch sử;

- Học sinh thi vào các lớp chuyên Tin học, Tiếng Nga, Tiếng Pháp không yêu cầu phải học các môn này chính khóa ở cấp THCS.

### **4. Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh**

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức đăng ký tuyển sinh, thu hồ sơ, phương án tổ chức coi, chấm thi, xét tuyển.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh trong tháng 7 năm 2020.

### **5. Phương thức tuyển sinh**

- Vòng 1: Sơ tuyển.

- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã đạt yêu cầu ở vòng 1.

### **6. Tổ chức tuyển sinh**

#### **6.1. Vòng 1: Sơ tuyển**

Học sinh mua hồ sơ và điền thông tin theo mẫu, trên cơ sở đó, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tính điểm sơ tuyển tại trường. Điểm sơ tuyển được tính như sau:

- Cuối mỗi năm học lớp 6, 7, 8 và cuối học kỳ I năm học lớp 9, học sinh xếp loại học lực khá được 2,0 điểm, học lực giỏi được 4,0 điểm. Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới, thực hiện việc quy đổi công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 372/SGDĐT-GDTrH ngày 09/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Xét tốt nghiệp học sinh theo mô hình trường học mới.

- Học sinh đạt giải hoặc huy chương trong các kì thi, cuộc thi cấp tỉnh trở lên: học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, thể thao; Hội thi hùng biện tiếng Anh (không bao gồm học sinh được giấy khen, giấy chứng nhận về văn nghệ của Hội thi); khoa học kỹ thuật; cuộc thi Olympic môn học; cuộc thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh; cuộc thi Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC); các kì thi Olympic Toán cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS do Hội đồng Anh, Đại học Cambridge Anh quốc, IDP Úc cấp; TOEFL do ETS Hoa kỳ cấp hoặc chứng chỉ Cambridge English do Cambridge Assessment cấp) được tính điểm sơ tuyển như sau:

+ Giải Khuyến khích/Bằng khen hoặc chứng chỉ tiếng Anh B1 (IELTS: 4.0-5.0; TOEFL: ITP 450-499 điểm, CBT 113-172 điểm, IBT 45-60 điểm; Cambridge Assessment: 140-159 điểm) được 1,0 điểm;

+ Giải Ba/huy chương Đồng hoặc chứng chỉ tiếng Anh B2 (IELTS: 5.5-6.5; TOEFL: ITP 500-549 điểm, CBT 173-212 điểm, IBT 61-79 điểm; Cambridge Assessment: 160-179 điểm) được 2,0 điểm;

+ Giải Nhì/huy chương Bạc hoặc chứng chỉ tiếng Anh C1 (IELTS: 7.0-7.5; TOEFL: ITP 550-599 điểm, CBT 213-249 điểm, IBT 80-99 điểm; Cambridge Assessment: 180-199 điểm) được 3,0 điểm;

+ Giải Nhất/huy chương Vàng hoặc chứng chỉ tiếng Anh C2 (IELTS: 8.0-9.0; TOEFL: ITP trên 600 điểm, CBT trên 250 điểm, IBT trên 100 điểm; Cambridge Assessment: 200-230 điểm) được 4,0 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải hoặc huy chương chỉ tính theo giải hoặc huy chương cao nhất (Lưu ý: học sinh được sử dụng kết quả đạt được trong thời gian học tại cấp Trung học cơ sở).

- Điểm sơ tuyển là tổng điểm của các tiêu chí trên. Học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học đạt từ 9,0 điểm trở lên; học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên còn lại đạt từ 8,0 điểm trở lên thì được chọn vào vòng 2 để thi tuyển.

## 6.2. Vòng 2: Thi tuyển

Mỗi thí sinh phải làm 03 bài thi môn chung và 01 bài thi môn chuyên. Thí sinh đăng ký dự thi và xét tuyển vào lớp chuyên nào thì phải làm bài thi môn chuyên được quy định cho lớp chuyên đó (theo mục b dưới đây).

a) Các bài thi môn chung: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.

- Môn Ngữ văn và môn Ngoại ngữ (đề chung): Mỗi môn có 01 đề thi chung cho tất cả các thí sinh. Với môn Ngoại ngữ, thí sinh có thể chọn đăng kí dự thi một trong ba thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp;

- Môn Toán (đề chung) có hai đề:

+ Đề Toán 1: Dành cho các thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Toán, Tin, Vật lí, Hóa học, Sinh học;

+ Đề Toán 2: Dành cho các thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp.

b) Bài thi môn chuyên:

- Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học thì làm bài thi môn chuyên là Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học (tương ứng với lớp chuyên đã đăng kí) hoặc làm bài thi môn chuyên là Toán (thi cùng đề môn chuyên với học sinh dự thi vào lớp chuyên Toán);

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Lịch sử thì làm bài thi môn chuyên là Lịch sử hoặc làm bài thi môn chuyên là Ngữ văn (thi cùng đề môn chuyên với học sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn);

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Ngữ văn, chuyên Địa lí, chuyên Tiếng Anh, chuyên Tiếng Nga, chuyên Tiếng Pháp thì làm bài thi môn chuyên tương ứng là Toán, Ngữ văn, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp.

c) Nội dung đề thi: nằm trong chương trình THCS, có tiếp cận chương trình liên thông bồi dưỡng học sinh giỏi theo Công văn 1563/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/12/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Điều chỉnh Khung chương trình liên thông bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THCS).

d) Hình thức thi:

- Môn Tin học: thi thực hành trên máy tính;

- Môn Ngoại ngữ:

+ Đề chung: theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, trong đó phần trắc nghiệm chiếm không quá 50% tổng số điểm của bài thi;

+ Đề chuyên: gồm 02 phần thi bắt buộc

Phần thi nói: chiếm 10% tổng số điểm bài thi;

Phần thi viết: chiếm 90% tổng số điểm bài thi (gồm các kĩ năng nghe, đọc, viết và từ vựng - ngữ pháp) theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, trong đó phần trắc nghiệm chiếm không quá 3,00 điểm (theo thang điểm 10).

- Các môn còn lại: thi theo hình thức tự luận;

e) Thời gian làm bài thi:

- Các bài thi môn chung:

+ Môn Toán và Ngữ văn 120 phút;

+ Môn Ngoại ngữ 90 phút;

- Các bài thi môn chuyên:

+ Môn Ngoại ngữ: Có 02 buổi thi, buổi thi viết làm bài trong 120 phút; buổi thi nói mỗi thí sinh có 05 phút chuẩn bị và 02 phút để nói theo yêu cầu đề thi.

+ Các bài thi khác 150 phút.

f) Thang điểm thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 và lấy điểm đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy. Đối với môn Ngoại ngữ đề chuyên, điểm bài thi là tổng điểm của phần thi nói và viết.

g) Hệ số điểm bài thi: được quy định theo từng lớp chuyên. Cụ thể:

Thi vào lớp	Hệ số điểm các bài thi			
	Toán chung	Ngữ văn chung	Ngoại ngữ chung	Môn chuyên
Chuyên Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học thi môn chuyên là Toán.	1	1	1	2
Chuyên Ngữ văn, chuyên Lịch sử thi môn chuyên là Ngữ văn.	1	1	1	2
Chuyên Tiếng Anh, chuyên Tiếng Nga, chuyên Tiếng Pháp.	1	1	1	2
Chuyên Tin học thi môn chuyên là Tin học.	2	1	1	2
Chuyên Vật lí thi môn chuyên là Vật lí	2	1	1	2
Chuyên Hóa học thi môn chuyên là Hóa học.	2	1	1	2
Chuyên Sinh học thi môn chuyên là Sinh học.	2	1	1	2
Chuyên Địa lí thi môn chuyên là Địa lí.	2	1	1	2
Chuyên Lịch sử thi môn chuyên là Lịch sử.	1	2	1	2

## 7. Phương thức xét đỗ

### 7.1. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên ( $\text{ĐXT}_C$ )

$$\text{ĐXT}_C = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi (đã tính hệ số)}}{\text{Tổng hệ số các bài thi}}$$

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên ( $\text{ĐXT}_{KC}$ )

$$\text{ĐXT}_{KC} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi môn chung (Hệ số 1)}}{3}$$

- Điểm xét tuyển lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

### 7.2. Nguyên tắc xét đỗ:

Chỉ xét đỗ đối với thí sinh thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, có điểm xét tuyển từ 5,00 điểm trở lên, điểm mỗi bài thi (không tính hệ số) đều lớn hơn 2,00 điểm (kể cả điểm môn chuyên đối với thí sinh xét đỗ vào lớp không chuyên).

Ngoài ra, thí sinh xét đỗ vào các lớp chuyên, điểm bài thi môn chuyên phải đạt từ 5,00 điểm trở lên. Đối với thí sinh thi vào lớp chuyên Ngoại ngữ, điểm phần thi Nói môn chuyên Ngoại ngữ phải lớn hơn 0,20/1,00 điểm và điểm toàn bài môn chuyên phải đạt từ 5,00 điểm trở lên.

### 7.3. Cách xét đỗ

- Xét đỗ vào lớp chuyên: căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, lấy đỗ từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên ở từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục lấy đỗ theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm bài thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình cả năm môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn (Đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tin học mà không học môn Tin học ở cấp THCS thì sử dụng điểm môn Toán để xét; đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp mà không học môn tiếng Nga, tiếng Pháp ở cấp THCS thì sử dụng điểm môn tiếng Anh để xét); có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn.

Đối với những thí sinh đăng kí 02 nguyện vọng, nếu đã đỗ theo nguyện vọng 1 thì không xét đỗ theo nguyện vọng 2.

- Xét đỗ vào lớp không chuyên: Nếu thí sinh đã đỗ vào lớp chuyên thì không được xét đỗ vào lớp không chuyên.

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, lấy đỗ từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục lấy đỗ theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn với lớp KC1 và có điểm trung bình cả năm môn Ngoại ngữ cao hơn với lớp KC2.

Trong trường hợp không đủ nguồn học sinh đăng kí dự thi hoặc không đủ nguồn học sinh xét đỗ hoặc số lượng học sinh nhập học không đảm bảo thì giao Giám đốc Sở GDĐT điều chỉnh phương án hoặc tuyển bổ sung đảm bảo công bằng, khách quan.

## III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT KHÔNG CHUYÊN:

### 1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Các trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao tuyển không vượt quá 40 học sinh/lớp; các trường THPT còn lại tuyển không vượt quá 45 học sinh/lớp; không tuyển các lớp ngoài công lập trong trường công lập. Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị nhưng không vượt quá 70% số học sinh tốt nghiệp lớp 9.

### 2. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

Học sinh có đồng thời 2 điều kiện dưới đây được đăng ký dự thi vào bất kỳ trường THPT nào trên địa bàn tỉnh:

- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX, trong độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh Nam Định và có đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp học sinh không đủ điều kiện này

mà có hoàn cảnh đặc biệt, UBND tỉnh giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và giải quyết.

### **3. Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh**

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức đăng ký dự thi, thu hồ sơ, phương án tổ chức coi, chấm thi, xét tuyển.

Thời hạn hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 15/8/2020.

### **4. Phương thức tuyển**

- Đối với các trường THPT công lập: Tổ chức thi tuyển cho những học sinh có nguyện vọng vào trường và những học sinh có nguyện vọng vào trường ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nhưng trường đó không tổ chức thi.

- Đối với các trường ngoài công lập: Lấy kết quả thi tuyển vào các trường công lập để xét tuyển những học sinh có nguyện vọng vào trường. Những trường ngoài công lập có đủ điều kiện, có nguyện vọng và được Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý thì được tổ chức thi tuyển như các trường công lập.

### **5. Tuyển thẳng**

- Tuyển thẳng vào các trường THPT trong tỉnh (trừ trường THPT chuyên và trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao) những học sinh tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh là người dân tộc rất ít người (theo Khoản 1 Điều 2 Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017), học sinh khuyết tật (được hưởng chế độ đối với học sinh khuyết tật tại cấp THCS).

- Tuyển thẳng vào các trường THPT trong tỉnh (trừ trường THPT chuyên) những học sinh trong thời gian học tại cấp Trung học cơ sở đạt một trong các thành tích sau:

+ Đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) hoặc huy chương (Vàng, Bạc, Đồng, Bằng khen) cấp quốc gia trở lên (do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức) về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao;

+ Đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Tư) cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

+ Đạt huy chương (Vàng, Bạc, Đồng) cuộc thi quốc tế Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC).

### **6. Thi tuyển**

6.1. Nội dung, hình thức và những vấn đề liên quan đến đề thi, bài thi

a) Mỗi thí sinh phải làm đủ 02 bài thi:

- Bài 1: Môn Toán;

- Bài 2: Môn Ngữ văn.

Hình thức thi: trắc nghiệm kết hợp với tự luận; thời gian làm bài 120 phút.



b) Nội dung, mức độ của đề thi:

- Nội dung thi nằm trong chương trình THCS, chủ yếu là lớp 9;
- Đề thi có độ phân hoá, có câu hỏi mở, gắn với thực tiễn;

c) Thang điểm bài thi: Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy.

d) Hệ số điểm bài thi: Điểm của các bài thi đều tính hệ số 1.

## 6.2. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 2,00 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con liệt sỹ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b) Cộng 1,50 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,00 điểm cho đối tượng:

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- + Người dân tộc thiểu số.

Đối với học sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì được hưởng chế độ ưu tiên ở mức cao nhất.

## 7. Phương thức xét đỗ

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của 02 bài thi và điểm ưu tiên (nếu có).
- Nguyên tắc xét đỗ:

+ Căn cứ vào kết quả điểm thi tuyển sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo quy định điểm sàn xét đỗ đợt 1 cho từng loại hình trường (THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao, THPT công lập, THPT ngoài công lập). Trường hợp đặc biệt, những trường đã lấy hết học sinh đạt từ điểm sàn trở lên mà chưa đạt 70% chỉ tiêu được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, hạ điểm sàn cho đơn vị này để đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh tại địa phương nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đầu vào của nhà trường.

+ Điều kiện xét đỗ: Chỉ xét đỗ đối với thí sinh có đầy đủ các điều kiện sau:

- ✓ Có đủ 02 bài thi theo quy định;
- ✓ Không vi phạm Quy chế thi;
- ✓ Điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 2,00 khi xét tuyển vào các trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao và lớn hơn 1,00 khi xét tuyển vào các trường THPT còn lại;
- ✓ Có điểm xét tuyển đạt từ điểm sàn trở lên;
- ✓ Chưa nộp hồ sơ nhập học vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.

- Xét đỗ đợt 1:

+ Căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét đỗ, từng trường lấy đỗ theo điểm xét tuyển từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao hoặc hết nguồn thí sinh có đủ điều kiện.

+ Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét tuyển như sau:

✓ Nếu tổng thí sinh đã lấy đỗ và những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà không vượt quá chỉ tiêu 2,0 % thì lấy đỗ hết số thí sinh này;

✓ Nếu tổng thí sinh đã lấy đỗ và những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà vượt quá chỉ tiêu 2,0 % thì xét những thí sinh này theo thứ tự ưu tiên: Đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa lớp 9 THCS cấp tỉnh (theo thứ tự ưu tiên Giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích); có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (theo thứ tự ưu tiên C2, C1, B2, B1 - Khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc quốc tế); có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và Ngữ văn ở lớp 9 cao hơn. Sau khi xét hết các tiêu chí mà vẫn còn các thí sinh bằng nhau thì lấy đỗ hết những thí sinh này.

- Xét đỗ đợt 2: Những học sinh chưa trúng tuyển đợt 1 được nộp hồ sơ để xét tuyển đợt 2 vào trường THPT công lập còn chỉ tiêu hoặc trường THPT ngoài công lập, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Sau khi thu hồ sơ, các nhà trường căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét đỗ tổ chức xét đỗ cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao hoặc hết nguồn.

#### **IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 GDTX CẤP THPT:**

##### **1. Đối tượng tuyển sinh**

Những người từ 15 tuổi trở lên (sinh năm 2005 trở về trước), đã tốt nghiệp cấp THCS, có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT, có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Nam Định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

Những người tốt nghiệp THCS trước năm học 2019-2020, phải có xác nhận không vi phạm pháp luật của địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan công tác trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

## **2. Phương thức tuyển**

a) Tuyển thẳng:

- Đối tượng đủ điều kiện từ 18 tuổi trở lên (sinh năm 2002 trở về trước);
- Đối tượng đủ điều kiện tuyển thẳng vào trường THPT như mục 5 phần III của kế hoạch này và có nguyện vọng học chương trình GDTX.

b) Xét tuyển những học sinh đã tốt nghiệp cấp THCS từ 15 - 17 tuổi.

Việc xét tuyển căn cứ vào kết quả trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021 hoặc kết quả học tập và rèn luyện ở lớp 9 cấp THCS (có hướng dẫn chi tiết cho các Trung tâm).

c) Các trường cao đẳng, trung cấp, có nhu cầu dạy chương trình GDTX cấp THPT cho người học được liên kết với các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX để thực hiện khi được Sở GDĐT đồng ý.

## **3. Thời gian tuyển sinh**

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức đăng ký tuyển sinh, thu hồ sơ, phương án xét tuyển.
- Thời gian tuyển sinh hoàn thành trước ngày 15/9/2020.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC:**

Ngoài những nội dung nêu trên, các nội dung khác áp dụng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 và 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **C. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Thực hiện theo quy định hiện hành, việc chuẩn bị và quyết toán kinh phí, Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn cụ thể.

## **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch.

## 2. Công an tỉnh

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ an toàn các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức các kì thi.

3. Sở Y tế: Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại nơi đặt hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi đồng thời chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia kì thi.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh nhằm cung cấp cho toàn dân đầy đủ thông tin, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình tổ chức kì thi.

5. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn kịp thời các chế độ, chính sách, kinh phí liên quan đến kì thi.

6. Công ty Điện lực tỉnh: Lập kế hoạch cung cấp đầy đủ nguồn điện phục vụ cho các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và xử lý kịp thời các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kì thi.

## 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo phòng GDĐT các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch huy động trẻ vào trường Mầm non, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 trên địa bàn, đảm bảo các yêu cầu Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và kế hoạch này;

- Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6; phối hợp tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn đảm bảo trật tự và an toàn.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, Ngành và UBND các huyện, thành phố liên hệ trực tiếp với Sở Giáo dục và Đào tạo để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./.